

# ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA VÀ GIẢI NOBEL HÒA BÌNH



20<sup>th</sup> ANNIVERSARY OF THE NOBEL PEACE PRIZE  
CELEBRATION IN NEW YORK CITY

PHÁT BIỂU NHẬN GIẢI NOBEL  
His Holiness the Dalai Lama

---



Kính thưa Hoàng Thượng, các thành viên Hội đồng Nobel, và các anh chị em.

Chúng tôi rất vui mừng hiện diện nơi đây với tất cả quý vị hôm nay để nhận Giải Nobel Hòa bình. Chúng tôi cảm thấy vinh dự, khiêm tốn và cảm kích sâu xa rằng quý vị đã trao một giải thưởng quan trọng đến một tu sĩ giản dị từ Tây Tạng, chúng tôi chẳng phải là một người đặc biệt. Nhưng chúng tôi tin tưởng giải thưởng này là một sự công nhận giá trị chân thật của lòng vị tha, yêu thương, từ bi và bất bạo động của những điều mà chúng tôi cố gắng thực hành, theo lời giáo huấn của Đức Phật, những bậc Hiền Nhân vĩ đại của Ấn Độ và Tây Tạng.

Chúng tôi nhận giải thưởng với lòng tri ân sâu xa nhân danh tất cả mọi nơi bị áp bức và cho tất cả những ai đang vất vả đấu tranh cho tự do và hoạt động vì hòa bình thế giới. Chúng tôi nhận nó như một tặng phẩm đến người tạo nên truyền thống bất bạo động của sự thay đổi; đó là Thánh Gandhi, mà cuộc đời của người đã là một bài học và sự cảm hứng cho chúng tôi. Và, dĩ nhiên, chúng tôi nhận nó nhân danh sáu triệu người Tây Tạng, những người nông dân hiền hòa nam nữ bên trong Tây Tạng, những người đã khổ đau và tiếp tục khổ đau quá nhiều. Họ đối diện trước một chương trình và một hệ thống có tính toán nhằm phá hủy truyền thống, bản chất, văn hóa và đất nước của một dân tộc. Giải thưởng xác nhận sự tin chắc của chúng tôi rằng với sự thật, lòng can đảm và quyết tâm như vũ khí của chúng tôi, Tây Tạng sẽ được giải phóng và tự do.

Không kể chúng ta đến từ nơi nào, tất cả chúng ta căn bản là những con người như nhau. Tất cả chúng ta cùng tìm kiếm hạnh phúc an lạc và cố gắng xa lánh khổ đau. Chúng ta có cùng căn bản những nhu cầu và quan tâm của con người. Tất cả những con người chúng ta muốn tự do và có được quyền để quyết định chân giá trị và số phận của chúng ta, như những cá nhân và như những con người [độc lập]. Đây là sự tự nhiên của một con người. Những đổi thay to tát đang xảy ra khắp nơi trên thế giới, từ Đông Âu đến Phi Châu đã biểu lộ rõ ràng cho điều này.

Ở Trung Quốc những vận động cho dân chủ đã bị đàn áp một cách dã man trong tháng sáu năm nay. Nhưng chúng tôi không tin sự chứng minh là vô hiệu, phù phiếm, bởi vì tâm linh của tự do được kích thích trong tâm của những người Trung Hoa và Trung Quốc không thể trốn tránh khỏi tác động tinh thần này của làn gió tự do đang thổi qua nhiều nơi trên thế giới. Những sinh viên học sinh can trường và

những người ủng hộ của họ đã chỉ cho giai cấp lãnh đạo Trung Quốc và thế giới thấy khuôn mặt của những con người của quốc gia rộng lớn này.

Tuần rồi một số người Tây Tạng một lần nữa đã bị kết án tù đến mười chín năm tại một màn trình diễn xét xử, nhằm mục đích làm hoảng sợ dân chúng trước khi sự kiện ngày hôm nay xảy ra. “Tội” trạng của họ chỉ là biểu lộ lòng khát khao sâu rộng của những người Tây Tạng vì sự khôi phục nền độc lập cho non sông mền yêu của họ.

Sự khổ đau của người dân chúng tôi sau bốn mươi năm bị chiếm đóng là dẫn chứng rõ rệt. Những khổ đau của chúng tôi qua một cuộc đấu tranh dài lâu. Chúng tôi biết nguyên nhân của chúng vì bạo động chỉ có thể sản sinh thêm bạo động và khổ đau, sự đấu tranh của chúng tôi phải duy trì bất bạo động và không thù hận. Chúng tôi đang cố gắng để chấm dứt khổ đau của người dân chúng tôi, mà không bắt người khác phải chịu đau khổ.

Với điều này trong tâm, chúng tôi trù liệu thương thảo giữa Tây Tạng và Trung Quốc trong nhiều cơ hội. Trong năm 1987, chúng tôi đã đề nghị rõ ràng trong chương trình Năm Điểm cho việc khôi phục hòa bình và nhân quyền ở Tây Tạng. Điều này bao gồm việc biến toàn bộ cao nguyên Tây Tạng thành một Khu vực Ahimsa, một nơi tôn nghiêm của hòa bình và bất bạo động nơi con người và thiên nhiên có thể sống trong sự an bình và hòa hiệp.

Năm vừa rồi, chúng tôi đã trình bày tỉ mỉ chương trình ấy tại Strasbourg, Nghị Viện Âu Châu, chúng tôi tin tưởng những ý tưởng chúng tôi trình bày trong những dịp ấy đều thực tế và hợp tình hợp lý mặc dù chúng bị chỉ trích bởi một số người Tây Tạng là chúng tôi đã quá hòa giải. Bất hạnh thay, giai cấp lãnh đạo Trung Quốc đã không đáp ứng tích cực đến những đề nghị mà chúng tôi đã đưa ra, điều này bao gồm cả những nhượng bộ quan trọng. Nếu điều này tiếp tục thì chúng tôi bắt buộc phải quyết định lại vị thế của chúng tôi.

Bất cứ quan hệ nào giữa Tây Tạng và Trung Hoa sẽ phải đặt cơ sở trên nguyên tắc của bình đẳng, tôn trọng, tin tưởng và lợi ích hỗ tương. Nó cũng sẽ là cơ sở trên những nguyên tắc mà những nhà lãnh đạo của Tây Tạng và Trung Hoa đã thiết lập trong những thỏa ước vào năm 823, đã được chạm trên những cột trụ vẫn còn tồn tại đến ngày này ở Tu Viện Jokhang, cung điện thiêng liêng và trang nghiêm nhất của Tây Tạng, ở thủ đô Lhasa, rằng “người dân Tây Tạng sẽ sống một cách hạnh phúc trong lãnh thổ vĩ đại Tây Tạng, và người dân Trung Hoa sẽ sống một cách hạnh phúc trong mảnh đất rộng lớn của Trung Hoa.”

Như một tu sĩ, sự lưu tâm của chúng tôi mở rộng đến tất cả những thành viên của gia đình nhân loại và thực tế, đến tất cả những chúng sinh khổ đau. Chúng tôi tin rằng tất cả những đau khổ là do nguyên nhân của sự thiếu hiểu biết hay vô minh. Người ta bất kể khác phải chịu đờn đau do sự theo đuổi vị kỷ cho những hạnh phúc và hài lòng của họ. Tuy thế, hạnh phúc chân thật đến từ một cảm xúc của tình anh chị em. Chúng ta cần phát triển một trách nhiệm toàn cầu cho những người khác và cho hành tinh mà chúng ta chia sẻ. Mặc dù chúng tôi tìm thấy sự hỗ trợ trong đạo Phật của chúng tôi nằm trong sự phát sinh yêu thương và từ bi, ngay cả đối với những ai mà chúng ta xem như là kẻ thù của mình, chúng tôi tin chắc mọi người có thể phát triển một trái tim tốt lành, một lòng hảo tâm và một ý nghĩa liên hệ đến trách nhiệm toàn cầu dù mình có hay không có tôn giáo.

Với một sự lớn mạnh chưa từng có của khoa học ảnh hưởng đến đời sống của chúng ta, tôn giáo và tâm linh đóng một vai trò to lớn hơn để hành động, nhằm nhắc nhở chúng ta về đặc tính con người của chúng ta. Không có sự mâu thuẫn đối kháng giữa hai phía. Mỗi phía cho chúng ta trí tuệ sáng suốt đầy giá trị bên trong. Cả khoa học giáo huấn của Đức Phật đã nói cho chúng ta về căn bản nhất thống của tất cả mọi thứ. Điều hiểu biết này là thiết yếu nếu chúng ta thể hiện được qua những hành động tích cực và kiên quyết về mối quan tâm của chúng ta cho đối với quả địa cầu để thúc đẩy một sự quan tâm toàn cầu đối với môi trường.

Chúng tôi tin tưởng tất cả tôn giáo theo đuổi cùng mục tiêu, sự phát triển lòng tốt lành của nhân loại và mang hạnh phúc đến toàn thể loài người. Mặc dù những ý nghĩa có thể biểu hiện khác nhau nhưng cuối cùng là giống nhau.

Khi chúng ta bước vào thập niên cuối cùng thế kỷ này, chúng tôi lạc quan rằng những giá trị truyền thống từ xưa, những điều đã nâng đỡ cho nhân loại ngày nay đang xác nhận được sự quan trọng của những giá trị này, để chuẩn bị cho chúng ta cho một thế kỷ hai mươi mốt tử tế ân cần hơn, hòa bình hạnh phúc hơn.

Chúng tôi nguyện cầu cho tất cả chúng ta, kẻ áp bức lẫn bè bạn, rằng với sự hợp sức cùng nhau, chúng ta sẽ thành công trong việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn qua tình thương yêu và hiểu biết của nhân loại, và trong việc làm như thế, chúng ta cũng có thể làm giảm bớt sự đờn đau và khổ sở của toàn thể chúng sinh.

Chân thành cảm ơn.

Đại Học Aula, thủ đô Oslo, Na Uy, ngày 10 tháng 12 năm 1989

---

## Nobel Peace Prize Acceptance Speech

Tuệ Uyên chuyên ngữ

25-02-2009

---

### DIỄN THUYẾT NOBEL



---

Anh chị em thân mến:

Thật là một niềm vinh dự và vui mừng được cùng với quý vị hôm nay. Chúng tôi thật sự hạnh phúc để thấy nhiều thân hữu từ lâu, những người đã từng đến từ những khung trời khác nhau trên thế giới, và để làm nên tình thân hữu mới, đến những ai mà tôi hy vọng gặp một lần nữa trong tương lai. Khi chúng tôi gặp gỡ mọi người trong những vùng khác nhau của thế giới, chúng tôi luôn luôn được nhắc nhở rằng trên căn bản chúng ta đều giống nhau: tất cả chúng ta là những con người. Có thể chúng ta có áo quần khác nhau, màu da chúng ta có khác nhau, hay chúng ta nói chuyện bằng những ngôn ngữ khác nhau, điều ấy chỉ là trên bề mặt. Nhưng trên căn bản, chúng ta là những con người như nhau. Điều này đã gắn bó chúng ta với nhau. Điều này đã làm chúng ta có thể hiểu nhau và phát triển tình thân hữu và gần gũi hơn.

Nghĩ qua những gì chúng tôi có thể nói hôm nay, chúng tôi quyết định chia sẻ với quý vị một số suy nghĩ của chúng tôi là mối quan tâm về những vấn đề thông

thường mà chúng ta phải đối diện như những thành viên của gia đình nhân loại. Bởi vì chúng ta tất cả cùng chia sẻ trái đất nhỏ bé này, chúng ta phải học để sống trong sự hòa hiệp và hòa bình với nhau và với thiên nhiên. Điều này không chỉ là mơ mộng, nhưng là một sự cần thiết. Chúng ta bị lệ thuộc vào nhau trong rất nhiều cách, rằng chúng ta không có thể sống cô lập được nữa, và chúng ta phải chia sẻ những may mắn tốt đẹp mà chúng ta vui hưởng. Chúng tôi nói với quý vị chỉ như một con người khác; như một tu sĩ giản dị. Nếu quý vị thấy những gì tôi nói là lợi ích thì chúng tôi hy vọng quý vị sẽ cố gắng để thực tập những điều ấy.

Chúng tôi cũng ao ước chia sẻ với quý vị ngày hôm nay cảm nhận quan tâm của tôi về thể nguyên cam kết và nguyện vọng của nhân dân Tây Tạng. Giải thưởng hòa bình Nobel là một giải thật xứng đáng cho họ vì sự can đảm và quyết tâm không bao giờ hao mòn suốt bốn mươi năm qua dưới sự chiếm đóng của ngoại bang. Như một người phát ngôn tự do cho những người đàn ông đàn bà bị giam cầm của chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy đây là nghĩa vụ của tôi để thay mặt cho họ và lên tiếng nói. Chúng tôi không với một cảm giác giận dữ hay thù hận đối với những ai có trách nhiệm cho những khổ đau vô hạn của nhân dân chúng tôi và cho sự tàn phá quê hương và văn hóa của chúng tôi. Họ cũng là những con người, những kẻ hành động để tìm hạnh phúc và cũng đáng được đón nhận lòng từ bi của chúng tôi. Chúng tôi nói để cho quý vị biết về tình trạng đau buồn ở quê hương tôi ngày nay và về nguyện vọng của nhân dân tôi, bởi vì trong cuộc chiến đấu vì tự do, sự thật là vũ khí duy nhất mà chúng tôi sở hữu.

Nhận thức rõ ràng tất cả chúng ta căn bản cũng là những con người như nhau, những người tìm hạnh phúc và cố gắng né tránh khổ đau, thì rất lợi ích trong việc phát triển một tình cảm anh chị em; một cảm giác ấm áp về yêu thương và từ bi cho những người khác. Điều này là điều quan trọng để sống còn nếu chúng ta còn sống mãi ở trong thế giới đang làm ta run sợ này. Vì nếu mỗi chúng ta ích kỷ theo đuổi chỉ những gì chúng ta tin tưởng trong sự quan tâm của chính chúng ta mà không cần nghĩ đến nhu cầu của kẻ khác, thì có thể cuối cùng chúng ta chỉ làm tổn hại người khác mà cũng ngay cả chính chúng ta. Sự kiện này đã trở nên rất rõ ràng trải qua những diễn biến trong thế kỷ này. Chúng ta biết rằng nếu tiến hành một cuộc chiến nguyên tử ngày nay, thí dụ, sẽ là một hình thức của tự sát; hoặc chúng ta làm ô nhiễm không khí hay ô nhiễm đại dương để đạt đến một số lợi ích ngắn hạn, thì chúng ta đang tàn phá chính nền tảng cho sự sống còn của chúng ta. Vì thế, như những sự liên hệ hỗ tương, chúng ta không có chọn lựa nào khác hơn là phát triển điều mà chúng tôi gọi là một cảm giác của trách nhiệm toàn cầu.

Ngày nay, chúng ta thật sự là một gia đình địa cầu. Những gì xảy ra trong một bộ phận của thế giới có thể tác động tới tất cả chúng ta. Dĩ nhiên, điều này không chỉ

đúng với những thứ tiêu cực xảy ra, mà cũng đồng giá trị cho những phát triển tích cực. Chúng ta biết không chỉ những gì xảy ra ở nơi nào đấy, cảm ơn cho kỹ thuật thông tin tuyệt vời hiện đại, mà chúng ta cũng biết trực tiếp tác động bởi những sự kiện xảy ra xa tít mù khơi. Chúng ta cảm nhận một cảm giác đau buồn cho những đứa trẻ đang đói khát ở miền đông Phi Châu. Tương tự thế, chúng ta thấy một cảm giác vui thích khi một gia đình đoàn tụ sau hàng thập niên bị chia cách bởi bức tường ô nhục Bá Linh. Mùa màng và súc vật của chúng ta bị ô nhiễm, sức khỏe và sinh kế chúng ta bị đe dọa khi một tai nạn nguyên tử xảy ra hàng trăm, hàng nghìn dặm từ xa, ở một quốc gia nào đấy. Sự an toàn của chính chúng ta nổi bật lên khi hòa bình xảy ra giữa những phía tham chiến ở những lục địa khác.

Những chiến tranh hay hoà bình; tàn phá hay bảo vệ thiên nhiên; vi phạm hay tôn trọng nhân quyền và dân chủ tự do; nghèo hay giàu vật chất; thiếu vắng những giá trị đạo đức hay tâm linh hay sự tồn tại và phát triển của chúng; và sự sụp đổ hay phát triển sự hiểu biết của nhân loại, không là những hiện tượng cô lập mà có thể phân tích và giải quyết một cách độc lập từng thứ này đến thứ kia. Thực tế, chúng liên hệ mật thiết rất nhiều với nhau tại tất cả mọi trình độ và cần được tiếp cận với sự hiểu biết ấy.

Hòa bình, trong ý nghĩa vắng bóng của chiến tranh, nó chỉ có một ý nghĩa nhỏ nhỏ với những ai đang đói khát hay lạnh lẽo. Nó không thể xóa đi những nỗi đau của sự tra tấn mà một tù nhân phải chịu đựng trong tâm thức. Nó không làm thoải mái những ai mất người thân thương trong lụt lội bởi sự tàn phá rừng vô ý thức của quốc gia lân cận. Hòa bình cuối cùng chỉ có thể hiện hữu nơi mà nhân quyền được tôn trọng, nơi mà con người được no đủ, và nơi những cá nhân và quốc gia tự do. Hòa bình thật sự với chính mình và với thế giới quanh ta chỉ có thể được đạt đến qua sự phát triển hòa bình tâm linh. Những hiện tượng khác đề cập ở trên là những sự liên hệ hỗ tương tương tự. Vì thế, chúng ta thấy rằng một môi trường sạch sẽ, thịnh vượng hay dân chủ có ý nghĩa nhỏ thôi trong sự đối diện với chiến tranh, đặc biệt là chiến tranh nguyên tử, và sự phát triển vật chất đó không có khả năng để bảo đảm hạnh phúc của nhân loại.

Tiến trình vật chất dĩ nhiên là quan trọng cho sự tiến bộ của nhân loại. Ở Tây Tạng, chúng tôi chú ý rất ít đến sự phát triển của khoa học kỹ thuật và kinh tế, và hôm nay chúng tôi nhận ra điều này là một sai lầm. Cùng lúc, sự phát triển vật chất mà không có sự phát triển tâm linh cũng có thể là nguyên nhân cho những vấn nạn nghiêm trọng. Trong một số quốc gia đã chú ý quá nhiều đến những thứ ngoại tại và chỉ rất ít quan trọng được lưu tâm cho sự phát triển nội tại. Chúng tôi tin cả hai là quan trọng và phải được phát triển song song để cho có một sự cân bằng. Người Tây Tạng luôn luôn được diễn tả bởi những du khách ngoại quốc như là

những người an lạc và vui tính. Đặc tính quê hương này của chúng tôi, được hình thành bởi những giá trị văn hóa và tôn giáo nhấn mạnh đến sự quan trọng của hòa bình tinh thần qua sự phát sinh của yêu thương và của lòng tử tế ân cần đối với tất cả những loài chúng sinh, cả loài người và loài vật. An bình nội tại là then chốt: nếu chúng ta có an bình nội tại, những vấn đề ngoại tại không tác động được đến cảm giác sâu xa của hòa bình và tĩnh lặng. Trong trạng thái này của tâm thức chúng ta có thể đối phó với mọi tình huống bằng sự tĩnh lặng và lý trí, trong khi vẫn tiếp tục giữ vững niềm hạnh phúc an lạc nội tại của chúng ta. Điều này rất quan trọng. Không có sự an bình nội tại này, dù cho sự thoải mái đời sống vật chất chúng ta thế nào đi nữa, chúng ta có thể vẫn lo lắng, phiền muộn hay không vui do bởi một trạng huống nào đó.

Vì thế, rõ ràng, quan trọng vô cùng để hiểu được sự liên hệ hỗ trợ trong những hiện tượng này và hiện tượng khác, và để tiếp cận và cố gắng giải quyết những vấn nạn trong một cung cách cân bằng để đem những khía cạnh khác nhau vào trong sự cân nhắc. Dĩ nhiên điều ấy không dễ dàng. Nhưng đó là một ít lợi ích để cố gắng giải quyết một vấn đề bởi nếu không làm thế thì chúng ta lại sẽ tạo nên một vấn đề mới nghiêm trọng như nhau. Vì thế thật sự chúng ta không có lựa chọn nào khác: chúng ta phải phát triển một cảm giác trách nhiệm toàn cầu không chỉ trong ý nghĩa địa lý, mà cũng trong sự tôn trọng đến những vấn đề khác nhau mà hành tinh của chúng ta đang phải đối diện.

Trách nhiệm không chỉ ở nơi những lãnh tụ của những quốc gia hay những ai được chỉ định hay đắc cử để làm những công việc đặc thù nào đấy. Nó thuộc mỗi chúng ta trong tinh thần cá nhân. Thí dụ, hòa bình bắt đầu trong mỗi chúng ta. Khi chúng ta có hòa bình nội tại, chúng ta có thể ở trong trạng thái hòa bình với những người chúng quanh chúng ta. Khi cộng đồng chúng ta ở trong tình trạng hòa bình, cộng đồng ấy có thể chia sẻ trạng thái hòa bình ấy với những cộng đồng lân cận, và tiếp tục nhân rộng ra. Khi chúng ta cảm thấy yêu thương và tử tế ân cần với những người khác, nó không chỉ làm cho những người khác cảm thấy được yêu thương và chú ý đến, mà nó cũng giúp chúng ta phát triển hạnh phúc và hòa bình nội tại. Và có những phương pháp mà chúng ta có thể hành động một cách có ý thức để phát triển những cảm giác yêu thương và tử tế ân cần. Đối với một số chúng ta, phương pháp tác động nhất để làm thế là qua thực hành tôn giáo. Đối với những người khác nó có thể là sự thực tập không tôn giáo. Điều gì là quan trọng đây là mỗi chúng ta làm một nỗ lực chân thành để nhận lấy trách nhiệm của chúng ta cho mỗi người khác và cho môi trường thiên nhiên mà chúng ta đang sống một cách nghiêm chỉnh.

Chúng tôi rất phấn khích bởi sự phát triển đang xảy ra chung quanh chúng ta. Sau khi những người trẻ nhiều quốc gia, đặc biệt ở Bắc Âu, đã nhiều lần kêu gọi chấm dứt sự tàn phá môi trường nguy hiểm đã được tiếp diễn nhân danh sự phát triển kinh tế, những lãnh tụ chính trị thế giới bây giờ đang bắt đầu hành động những bước ý nghĩa để nói về vấn đề này. Báo cáo đến Tổng thư ký Liên hiệp Quốc bởi Ủy ban Thế Giới Môi Trường và Phát triển là một bước quan trọng trong sự giáo dục chính phủ trên sự cấp bách của vấn đề. Những nỗ lực để mang hòa bình đến những vùng chiến tranh và sự thi hành quyền tự quyết của một số người đem đến kết quả là sự rút binh sĩ Sô Viết ra khỏi A Phú Hãn và sự hình thành nền độc lập cho Namibia. Những nỗ lực phổ biến bắt bạo động bèn bi, những thay đổi ấn tượng, mang nhiều quốc gia gần hơn với dân chủ thật sự, đã xảy ra trong nhiều nơi, từ Manila ở Phi Luật Tân đến Bá Linh ở Đông Đức. Với Kỷ nguyên Chiến tranh lạnh chấm dứt, mọi người khắp nơi sống với niềm hy vọng mới. Đáng buồn thay, nỗ lực can trường của nhân dân Trung Hoa để mang sự thay đổi tương tự đến xứ sở họ đã bị đàn áp một cách dã man vào tháng sáu vừa rồi. Nhưng nỗ lực của họ cũng là nguồn gốc của hy vọng. Tầng lớp quân sự đã không thể dập tắt khát vọng tự do và quyền tự quyết của nhân dân Trung Hoa. Chúng tôi đặc biệt khâm phục sự kiện rằng những người dân trẻ tuổi này dù đã từng được dạy rằng “chính quyền trên đầu súng”, thay vì thế đã chọn lựa, dùng bắt bạo động như vũ khí của họ.

Những thay đổi tích cực này đã cống hiến gì, đây là lý trí, can đảm, quyết tâm, và khát vọng không mệt mỏi cho tự do cuối cùng có thể thắng lợi. Trong sự đấu tranh giữa sức mạnh của chiến tranh, bạo động, và đàn áp về một phía, và phía kia là hòa bình, lý trí, và tự do sau cùng sẽ dành được trong tầm tay. Nhận thức này tưới tắm đầy ắp hy vọng cho chúng tôi rằng một ngày nào đấy những người Tây Tạng một lần nữa cũng sẽ dành được tự do.

Phần thưởng giải Nobel hòa bình đến với chúng tôi, một tu sĩ giản dị từ Tây Tạng xa xôi, ở đây Na Uy, cũng tưới tắm đầy ắp hy vọng cho những người Tây Tạng. Nó có nghĩa là, mặc dù sự kiện là chúng tôi không lôi cuốn sự chú ý đến sự thê nguyên của chúng tôi bằng bạo động, chúng tôi sẽ không bị lãng quên. Nó cũng có nghĩa là giá trị mà chúng tôi yêu mến, đặc biệt trong sự tôn trọng tất cả những hình thức của sự sống và sự tin tưởng trong năng lực của sự thật, hôm nay được công nhận và khuyến khích. Nó cũng là một tặng phẩm đến người hướng dẫn của chúng tôi, Thánh Gandhi, mà tấm gương của người là một sự truyền cảm đến rất nhiều người trong chúng ta. Giải thưởng năm nay là một chỉ dẫn cho rằng cảm giác trách nhiệm toàn cầu này đang lớn mạnh. Chúng tôi thật sự rung động sâu xa bởi sự quan tâm chân thành biểu lộ bởi quá nhiều người trong phần thế giới này đến sự khổ đau của nhân dân Tây Tạng. Đây là một nguồn hy vọng không chỉ cho người Tây Tạng chúng tôi, mà cho tất cả những người bị áp bức.

Như quý vị biết, Tây Tạng đã bị ngoại bang chiếm đóng đã bốn mươi năm. Ngày nay, hơn một phần tư triệu quân Trung Cộng đang đóng ở Tây Tạng. Một số nguồn khác ước lượng quân đội chiếm đóng là gấp đôi số này. Trải qua thời gian này, người Tây Tạng đã bị tước đoạt hầu hết những quyền căn bản của con người, kể cả quyền để sống, di chuyển, ngôn luận, tín ngưỡng, chỉ được đề cập một ít. Hơn một phần sáu của sáu triệu người đã chết một cách trực tiếp như kết quả của sự xâm lăng và chiếm đóng của Trung Cộng. Ngay cả trước khi Cách mạng Văn hóa bắt đầu, nhiều tu viện, chùa chiền, và những tòa nhà lịch sử của Tây Tạng đã bị tàn phá. Hầu hết những gì còn lại đã bị phá hủy trong Cách mạng Văn hóa. Chúng tôi không muốn dừng lại ở điểm này, dù có rất nhiều tài liệu cụ thể. Tuy nhiên, điều quan trọng để nhận thức là dù có những tự do giới hạn được cho phép sau 1979, để xây dựng lại những phần của một số tu viện và những bằng như vậy của sự cởi mở, những quyền con người căn bản của nhân dân Tây Tạng vẫn bị vi phạm một cách có hệ thống ngày nay. Trong những tháng gần đây tình trạng xấu này đã trở nên tệ hại hơn.

Nếu không có sự che chở và hỗ trợ vô cùng rộng rãi của chính quyền và nhân dân Ấn Độ, cùng sự giúp đỡ bởi những tổ chức và cá nhân cho cộng đồng tị nạn lưu vong, quốc gia chúng tôi ngày nay sẽ không gì hơn dấu vết điêu tàn của một dân tộc. Nền văn hóa, tôn giáo, và bản sắc quê hương của chúng tôi sẽ bị xóa sổ một cách thảm hại. Như thế, chúng tôi đã xây dựng trường học và tu viện trong lưu vong và đã tạo nên một thể chế dân chủ để phục vụ nhân dân chúng tôi và để bảo tồn những hạt giống nền văn minh của chúng tôi. Với những kinh nghiệm này, chúng tôi dự hướng thi hành một nền dân chủ hoàn toàn cho một Tây Tạng tự do trong tương lai. Vì thế, khi chúng tôi phát triển cộng đồng lưu vong trên nền tảng hiện đại, chúng tôi cũng yêu mến và bảo tồn bản sắc và văn hóa của chúng tôi và mang niềm hy vọng đến hàng triệu đồng bào nam nữ chúng tôi ở Tây Tạng.

Vấn đề khẩn cấp quan tâm hiện nay là việc định cư ồ ạt người Hán ở Tây Tạng. Mặc dù trong những thập niên đầu tiên chiếm đóng một số lượng lớn những người Hán đã được chuyển đến những phần phía đông của Tây Tạng – trong những tỉnh Tây Tạng là Amdo (Thanh Hải) và Kham (hầu hết những vùng này đã bị sáp nhập vào những tỉnh lân cận của Trung Hoa) – từ năm 1983 một số lượng không được biết rõ người Hán đã được chính quyền khuyến khích di cư tới tất cả mọi vùng của Tây Tạng, kể cả miền trung và tây của Tây Tạng (nơi mà chính phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa gọi là Khu Tự Trị Tây Tạng). Người Tây Tạng nhanh chóng biến thành người thiểu số một cách rõ ràng ngay trên quê hương của họ. Sự mở rộng này đe dọa sự tồn tại của chính quốc gia quê hương Tây Tạng, truyền thống

văn hóa và tâm linh, vẫn có thể được dừng lại và đảo ngược. Nhưng điều này phải được thực hiện ngay bây giờ, trước khi nó quá muộn.

Một vòng đai mới của sự chống đối và đàn áp bạo lực bắt đầu ở Tây Tạng vào tháng Chín năm 1987 và lên đến cực điểm trong việc áp đặt thiết quân luật ở thủ đô Lhasa, trong tháng Ba năm nay, là một bộ phận lớn của một phản ứng đến lượng người Hán ô ạt. Tin tức đến được với những người lưu vong chúng tôi là những cuộc tuần hành chống đối và những hình thức phản kháng hòa bình khác đang tiếp tục tại Lhasa và một số những vùng khác ở Tây Tạng, mặc cho những sự trừng phạt kinh khiếp và những đối xử vô nhân đạo đặt lên người Tây Tạng để ngăn trở họ biểu lộ sự bất bình. Một số người Tây Tạng bị giết bởi những lực lượng an ninh vũ trang trong cuộc phản kháng tháng Ba và những người bị chết trong sự giam cầm sau đó thì không được biết nhưng được tin là hơn hai trăm người. Hàng nghìn người bị tù tội hay bị bắt giữ và giam cầm, và tra tấn là chuyện thường.

Để phòng ngừa nguyên nhân của tình trạng tệ hại này và nhằm để phòng ngừa những sự đẫm máu nhiều hơn nữa về sau, chúng tôi đã đề xuất liên hệ một cách phổ quát như Dự án Năm điểm Hòa bình để tái lập sự thanh bình và nhân quyền ở Tây Tạng. Chúng tôi đã trình bày chi tiết của dự án trong một phát biểu ở Strasbourg năm ngoái. Chúng tôi tin tưởng rằng dự án này cung ứng một khuôn thức hợp lý và thực tiễn cho những cuộc thương thảo với Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Tuy thế, đối với điều này giới lãnh đạo Trung Hoa đã không có đáp ứng thiện chí xây dựng. Tuy nhiên, sự đàn áp đã man cuộc vận động dân chủ cho Trung Hoa vào tháng Sáu năm nay, đã thúc đẩy cho quan điểm của chúng tôi rằng bất cứ sự giải pháp nào cho vấn đề Tây Tạng chỉ đầy đủ ý nghĩa nếu nó được hỗ trợ bởi những sự bảo đảm quốc tế thích đáng.

Dự án Năm điểm Hòa bình nêu lên những vấn đề chính yếu và liên hệ hỗ trợ, trong ấy chúng tôi đã đề cập đến trong phần đầu của diễn thuyết này. Dự án này kêu gọi:

- 1- Biến toàn thể Tây Tạng, kể cả những tỉnh miền đông, Kham và Amdo, thành một vùng bất bạo động (Ahimsa).
- 2- Từ bỏ chính sách di chuyển dân cư của Trung Hoa.
- 3- Tôn trọng những quyền căn bản và sự tự do dân chủ của người Tây Tạng.
- 4- Tái lập và bảo vệ môi trường thiên nhiên của Tây Tạng.
- 5- Khởi động thương thảo nghiêm chỉnh về vị thế tương lai của Tây Tạng và về quan hệ giữa người Tây Tạng và người Hán.

Trong phát biểu tại Strasbourg chúng tôi đã đề xuất Tây Tạng trở thành một chính quyền hoàn toàn tự trị với chính sách thực thi dân chủ.

Chúng tôi muốn nhân cơ hội này để giải thích về Vùng Bất Bạo Động (Ahimsa) hay Khái niệm Bảo tồn Hòa bình, đây là trung tâm của Dự Án Năm Điểm Hòa Bình. Chúng tôi tin chắc đây là điều quan trọng vô cùng không chỉ cho Tây Tạng mà cho cả nền hòa bình và ổn định ở Á châu.

Niềm mơ ước của chúng tôi là toàn bộ cao nguyên Tây Tạng trở thành chốn trú ẩn tự do nơi mà con người và thiên nhiên có thể sống trong thanh bình và trong sự cân bằng hòa hiệp. Nó sẽ là một nơi mà con người từ khắp nơi trên thế giới có thể đến để tìm một ý nghĩa chân thật của hòa bình trong chính họ, xa rời những căng thẳng và áp lực của hầu hết những nơi khác trên thế giới. Tây Tạng có thể thật sự trở thành một trung tâm sáng tạo cho sự xúc tiến và phát triển hòa bình.

Sau đây là những yếu tố then chốt của đề xuất Vùng Bất Bạo Động:

- Toàn thể cao nguyên Tây Tạng sẽ phi quân sự hóa;
- Những sự sản xuất, thử nghiệm, và dự trữ vũ khí nguyên tử và những thứ vũ khí khác trên cao nguyên Tây Tạng sẽ bị cấm chỉ.
- Cao nguyên Tây Tạng sẽ được biến thành một công viên thiên nhiên hay sinh quyển lớn nhất của thế giới. Những luật lệ nghiêm khắc sẽ được thi hành để bảo vệ đời sống hoang dã và thực vật; sự khai thác tài nguyên thiên nhiên sẽ được điều chỉnh một cách cẩn thận để không làm tổn hại liên quan đến hệ thống sinh thái; và một chính sách phát triển hợp lý sẽ được tiếp thu trong những khu vực cư dân;
- Những việc sản xuất và dùng năng lượng nguyên tử cùng những kỹ thuật khác sản sinh những chất thải nguy hiểm sẽ bị cấm chỉ.
- Tài nguyên và chính sách quốc gia sẽ hướng trực tiếp đến sự khuyến khích năng động cho hòa bình và sự bảo vệ môi trường. Những tổ chức cống hiến đến sự đẩy mạnh hòa bình và để bảo vệ tất cả những hình thức của sự sống sẽ tìm thấy một ngôi nhà mến khách ở Tây Tạng.
- Sự thành lập những tổ chức quốc tế và địa phương cho sự xúc tiến và bảo vệ nhân quyền sẽ được khuyến khích ở Tây Tạng.

Chiều cao và kích thước của Tây Tạng (bằng diện tích của Cộng Đồng Âu Châu), cũng như lịch sử đặc biệt và truyền thống tâm linh sâu sắc làm cho nó thích hợp một cách lý tưởng để hoàn thành vai trò cho sự bảo tồn hòa bình trong trái tim chiến lược quan trọng của Á châu. Nó cũng sẽ được gìn giữ với vai trò lịch sử của

Tây Tạng như một quốc gia Phật Giáo hòa bình và là vùng đệm chia cách những quốc gia to lớn và thường kình địch của lục địa Á châu.

Nhằm để giảm thiểu sự căng thẳng hiện hữu ở Á châu, Tổng Thống Liên Bang Xô Viết, Gorbachev, đề xuất sự triệt thoái quân đội ở biên giới Trung – Xô và biến biên giới của họ thành “một biên giới của hòa bình và láng giềng tốt”. Chính quyền Nepal trước đây đã từng đề xuất rằng quốc gia Hy mã Lạp sơn Nepal, giáp giới với Tây Tạng, nên trở thành một khu vực hòa bình, mặc dù đề nghị ấy không bao gồm sự giải trừ vũ khí của quốc gia.

Vì một Á châu ổn định và hòa bình, thật cần thiết để tạo nên những khu vực hòa bình cách ly những cường lực lớn nhất của lục địa và những đối thủ tiềm tàng. Sự đề xuất của Tổng Thống Gorbachev cũng bao gồm một sự triệt thoái hoàn toàn quân đội Liên Xô khỏi Mongolia sẽ giúp giảm bớt căng thẳng và khả năng đối đầu giữa Trung – Xô. Một khu vực hòa bình chân thực cũng phải được hình thành một cách rõ ràng để cách ly hai nước đông dân nhất thế giới, Trung Hoa và Ấn Độ.

Sự thiết lập Khu Vực Bất Bạo Động sẽ đòi hỏi việc rút quân đội và hệ thống quân sự ra khỏi Tây Tạng, điều cho phép Ấn Độ và Nepal cũng có thể rút quân đội và hệ thống quân sự ra khỏi vùng Hy mã Lạp sơn tiếp giáp với Tây Tạng. Điều này sẽ được đạt đến bằng những thỏa thuận quốc tế. Nó sẽ là điều quan tâm và hấp dẫn hàng đầu đến tất cả những quốc gia ở Á châu, đặc biệt là Trung Hoa và Ấn Độ, như nó sẽ nâng cao sự bảo vệ của họ, trong khi giảm bớt gánh nặng kinh tế của việc duy trì tập trung quân đội cao độ ở những vùng xa xôi.

Tây Tạng sẽ không phải là một vùng chiến lược đầu tiên giải trừ quân bị. Những bộ phận ở bán đảo Sinai, lãnh thổ của Ai Cập chia cách Do Thái và Ai Cập, thỉnh thoảng đã từng được giải giáp. Dĩ nhiên, Costa Rica là thí dụ điển hình nhất của một quốc gia hoàn toàn giải trừ vũ khí. Tây Tạng cũng muốn là vùng đầu tiên được biến thành một khu bảo tồn thiên nhiên hay sinh quyển. Nhiều công viên đã từng được thành lập khắp thế giới. Một số vùng chiến lược chính đã từng được biến thành “những công viên hòa bình” thiên nhiên. Những thí dụ đây là Công viên La Amistad, nằm trên biên giới Costa Rica – Panama và chương trình Si A Paz trên biên giới Costa Rica – Nicaragua.

Khi chúng tôi thăm viếng Costa Rica vào đầu năm nay, chúng tôi đã thấy được làm thế nào mà một quốc gia có thể phát triển một cách thành công mà không có quân đội, để trở thành một nền dân chủ ổn định hướng đến hòa bình và bảo vệ môi

trường thiên nhiên. Điều này củng cố niềm tin của chúng tôi rằng quan kiến của chúng tôi về Tây Tạng trong tương lai và một dự án thực tiễn, không chỉ đơn thuần là một giấc mơ.

Hãy để cho chúng tôi chấm dứt với một lời lưu ý cá nhân để cảm ơn tất cả quý vị và thân hữu của chúng tôi có mặt ở đây hôm nay. Sự quan tâm và hỗ trợ mà quý vị đã bày tỏ cho cảnh ngộ của người Tây Tạng đã làm chúng tôi xúc động vô vàn, và tiếp tục ban cho chúng tôi sự can trường để chiến đấu cho tự do và công lý: không phải qua việc dùng vũ lực, mà qua vũ khí mạnh mẽ kiên cường của chân lý và quả quyết. Chúng tôi biết rằng chúng tôi đã nói lên những điều này nhân danh tất cả những người Tây Tạng khi cảm ơn và xin quý vị đừng quên Tây Tạng ở thời điểm nguy nan này của lịch sử quê hương chúng tôi. Chúng tôi cũng hy vọng cống hiến đến sự phát triển cho một nền hòa bình hơn, nhân bản hơn, và thế giới xinh tươi hơn. Một Tây Tạng tự do tương lai sẽ tìm thấy sự hỗ trợ của những ai khắp thế giới cần kiếp để bảo vệ thiên nhiên, và thúc đẩy hòa bình. Chúng tôi tin tưởng rằng khả năng người Tây Tạng để phối hợp những phẩm chất tinh thần với một thái độ thực tế và thực tiễn có thể cho phép chúng tôi làm nên một cống hiến đặc biệt, dù trong một phương thức khiêm tốn đi nữa. Đây là hy vọng và nguyện cầu của chúng tôi.

Để kết luận, hãy để chúng tôi chia sẻ với quý vị một lời cầu nguyện ngắn đã cho tôi một niềm cảm hứng và long quả quyết lớn lao:

Cho đến khi không gian còn hiện hữu,  
Và khi chúng sinh vẫn còn tồn tại,  
Cho đến lúc ấy, nguyện cho chúng tôi cũng còn hiện diện  
Để xua tan khổ đau của trần thế.

Chân thành cảm ơn.

Diễn thuyết Nobel, ngày 11, tháng Mười hai năm 1989

## XỬ DỤNG TIỀN THƯỞNG GIẢI NOBEL



Chúng tôi quyết định hiến tặng một phần tiền thưởng cho những người trong nhiều vùng khác nhau của thế giới đang đối diện với nạn đói; một phần cho những người bị bệnh hủi ở Ấn Độ, một phần cho những tổ chức và chương trình hiện hữu hoạt động cho hòa bình; và cuối cùng chúng tôi muốn dùng một phần như tiền hạt nhân để cuối cùng thiết lập Tổ Chức Tây Tạng vì Trách Nhiệm Toàn Cầu.

Tổ chức mới này sẽ thi hành những chương trình tuân theo những nguyên tắc của Phật Giáo Tây Tạng để làm lợi ích cho nhân loại khắp mọi nơi, đặc biệt tập trung trên sự hỗ trợ những phương pháp bất bạo động, trên sự cải thiện đối thoại giữa tôn giáo và khoa học, trên sự bảo đảm nhân quyền và tự do dân chủ, và trên bảo tồn và hồi phục Bà Mẹ Trái Đất quý giá của chúng ta.

Chúng tôi thêm chữ “Tây Tạng” một cách thận trọng vào tên của tổ chức vì thế điều này sẽ là một trong những tổ chức Tây Tạng đầu tiên thật sự thiết lập để hành động từ trái tim của người Tây Tạng để làm những việc tốt lành và hữu ích không chỉ cho xứ sở của chính họ mà cho con người khắp thế giới.

Tây Tạng cũ thì hơi quá cô lập. Tây Tạng tương lai sẽ được hành động để hỗ trợ những ai có những nhu cầu ở khắp thế giới, đặc biệt áp dụng trong những lĩnh vực chuyên môn của chúng tôi về tâm lý học, tâm linh học, và những vấn đề triết lý.

Dĩ nhiên, nhiều cá nhân, tổ chức và chính phủ đang hoạt động trên những lĩnh vực này rồi, và chắc chắn nhiều cá nhân và tổ chức hơn nữa sẽ làm như thế khi khủng hoảng của thế gian này trở nên rõ ràng và mãnh liệt hơn. Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng rằng sự phối hợp của người Tây Tạng về tâm linh và con đường thực tiễn sẽ là một sự cống hiến đặc biệt, dù trong một phương thức khiêm tốn đi nữa. Một khi tổ chức này bắt đầu hoạt động, chúng tôi hy vọng đây có thể là sự biểu lộ của một Tây Tạng tự do và có thể ban tặng cho thế giới một chút gì một khi thời điểm đến.

Thủ đô Oslo, Na Uy, ngày 10 tháng Mười hai năm 1989.

--

*Trích từ quyển "The Dalai Lama, A Policy of Kindness"*

Và <http://www.dalailama.com/page.119.htm>

Tuệ Uyên chuyển ngữ

07-12-2009